TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh p húc

Bản án số: 99/2019/HS-ST
Ngày 21/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đăng Phồn

Thẩm phán: Bà Lang Thị Duyến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Công; Ông Trần Đình Đường; Ông Trần Ngọc Đăng.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Châu – Thẩm tra viên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Trần Hiếu Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2019/TLST-HS ngày 19/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Quốc V; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 15 tháng 01 năm 1986 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm M, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: V N; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; giới tính: N; Con ông Trần Đình H, sinh năm 1962 và bà Bùi Thị N, sinh năm 1962; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự; tiền án: Chưa; Nhân thân: Ngày 08 tháng 11 năm 2007 bị Toà án nhân dân huyện D, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt ngày 13/6/2012. Bị bắt, tạm giam ngày 25/9/2018 đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Quốc V:* Luật sư Thái Sỹ Oai – Văn phòng luật sư Nghệ Tĩnh, Đoàn luật sư Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 24 tháng 9 năm 2018, có một người đàn ông tên T (trú tại Thanh Hóa) gọi điện thoại cho Trần Quốc V đặt vấn đề mua của V 02 kg ma túy đá, V nói với T chỉ lấy được 01kg, T đồng ý. Khoảng 8 giờ ngày 25/9/2018, V gọi

điện thoại cho một người tên H ở xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An hỏi mua 01 kg ma túy đá. V và H thống nhất giá 01kg ma túy đá là 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng). Khoảng 14 giờ cùng ngày V đi xe máy lên xã T, huyện Q gặp H. H nói với V đến dốc B, xã T, huyện Q để nhận ma túy. V đi đến điểm hẹn gặp H, V nói với H hiện tại chỉ có 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng), cho V nợ 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), khi nào bán được ma túy sẽ trả cho H sau, H đồng ý. V giao tiền cho H và nhận 01 gói nilon màu vàng bên trong đựng ma túy đã, V cầm gói ma túy cho vào cốp xe máy và đi về nhà ở xã C, huyện Q. Khi về đến gần nhà, V ra bãi rác phía sau nhà thấy có hai chiếc loa (một chiếc hình chứ nhật, một chiếc hình vuông), V lấy gói ma túy trong cốp xe ra cho vào chiếc túi xách V mang theo từ trước rồi để vào trong chiếc loa hình chữ nhật. V chở hai chiếc loa đến gần tiệm sửa chữa loa đài ở gần nhà để nhờ sửa, nhưng hai chiếc loa đã hỏng không sử dụng được, V để hai chiếc loa ở tiệm sửa chữa loa đài rồi đi xe máy về nhà cất. Sau đó V đi đến quán cà phê gần tiệm sửa chữa loa đài. Lúc này người đàn ông tên T gọi điện cho V nói đưa ma túy xuống phòng 401 khách sạn B ở xã D1, huyện D để giao cho T. V gọi điện cho Trần Văn N (em trai V) làm nghề lái taxi, nói N chở V đi thị trấn D. Trên đường đi V gọi điện thoại cho hãng xe taxi Sông Lam thuê một chiếc taxi và nói người lái xe đến tiệm sửa chữa loa đài lấy hai chiếc loa đưa xuống thị trấn D cho V. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày V và N đến thị trấn D, sau đó V gặp người lái xe taxi S, V bê chiếc loa hình chữ nhật (bên trong có ma túy), N bê chiếc loa hình vuông bỏ vào cốp xe ô tô của N. V nói N chở V đến khách sạn B ở xã D1, huyện D. Khi đến khách sạn, V nói N ngồi chờ trong xe, còn V đi vào khách sạn Bình Minh thuê phòng 416 và mở cửa sẵn rồi đi sang phòng 401 gặp T. Tại đây V và T thống nhất V bán cho T 01kg ma túy đá giá 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng). Sau khi thỏa thuận xong, V goijd diện cho N nói mở chiếc loa hình chữ nhật sau cốp xe, lấy chiếc túi xách bên trong đem lên phòng 416 cho V. N mở chiếc loa hình chữ nhật lấy chiếc túi xách đưa lên để trong phòng 416 rồi đi xuống xe chờ, N gọi điện cho V nói đã đưa túi xách lên phòng 416. V đi sang phòng 416 lấy chiếc túi xách bên trong đựng ma túy rồi đi vào phòng 401, khi V vừa lấy gói ma túy ra để giao dịch với T thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 1103/KL-PC09 (MT) ngày 26/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) thu giữ của Trần Quốc V gửi tới giám định là ma túy (methamphetaminne). Chất tinh thể màu trắng (01 gói) thu giữ của Trần Quốc V có khối lượng 863,965 gam.

Bản cáo trạng số 25/VKS-P1 ngày 29 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Trần Quốc V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Ngày 13 tháng 5 năm 2919, Tòa án đã mở phiên tòa đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa bị cáo V khai: Bị cáo thực hiện hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" là do anh Nguyễn Hoài N làm việc tại hãng taxi Sông Lam, trụ sở tại khối 1, thị trấn K, Q, Nghệ An chỉ đạo và đưa tiền cho bị cáo.

Ngày 13 tháng 5 năm 2019, Hội đồng xét xử đã quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã điều tra bổ sung và kết luận lời khai của bị cáo V là không có cơ sở, giữ nguyên cáo trạng số 25/CT-VKS-P1 ngày 29 tháng 01 năm 2019 truy tố đối với Trần Quốc V, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Trần Quốc V tù chung thân, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy, có khối lượng 863,965gam (đã lấy 45,785 gam gửi giám định, còn lại 818,180gam); tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại đã thu giữ của Trần Quốc V.

Luật sư bào chữa cho bị cáo không tranh luận về tội danh, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, để xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt. Bị cáo nhất trí như luật sư.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Xét lời khai của bị cáo Trần Quốc V tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 21 giờ 10 phút ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại khách sạn B thuộc xóm 6, xã D1, huyện D, tỉnh Nghệ An, bị cáo V đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy (methamphetamine), có khối lượng 863,965 gam bán cho một người tên T với giá 250.000.000đ.

Hành vi của bị cáo Trần Quốc V đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được qui định tại điểm b khoản 4 điều 251 Bộ luật hình sự , như cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai việc mua ma túy và tiền mua ma túy do anh Nguyễn Hoài N chỉ đạo và đưa tiền với mục đích là để bán kiếm lời, nhưng điều tra bổ sung không có căn cứ kết luận Nguyễn Hoài N đồng phạm xúi dục V phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận không có tài liệu chứng cứ việc Nguyễn Hoài N đưa tiền cho bị cáo mua ma túy và cũng không có căn cứ chứng minh là giữa Nguyễn Hoài N và bị cáo có sự bàn bạc phân chia lợi nhuận sau khi việc mua bán ma túy thành công. Do đó, Tòa không đưa Nguyễn Hoài N vào tham gia tố tụng với tư cách người liên quan hoặc người làm chứng.

[2] Vụ án thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm đối với xã hội, bị xã hội lên án, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện. Ma túy là chất độc hại, nhà nước đã nghiêm cấm mọi người mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng dưới mọi hình thức và bất kể số lượng nào bởi: Ma túy gây tác hại nghiêm trọng đến trật tự an ninh xã hội. Từ sử dụng ma túy sẽ gây ra nghiện ngập và làm nảy sinh các tội phạm khác, gây ra việc nhiễm HIV đến hội chứng AIDS làm suy thoái giống nòi, phá hoại hạnh phúc và kinh tế của nhiều gia đình và toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện tội phạm, năm 2007 bị cáo đã bị xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Vì hám lợi mà bị cáo đã mua bán 863,965 gam ma túy. Với lượng ma túy nếu không bị phát hiện, thu giữ kịp thời thì hậu quả nguy hiểm gây ra cho xã hội sẽ đặc biệt nghiêm trọng. Do đó cần phải xét xử nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Về tình tiết tăng nặng không có; Tình tiết giảm nhẹ cần xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải được qui định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo chưa thu lợi từ việc ma bán trái phép chất ma túy, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy, có khối lượng 863,965gam (đã lấy 45,785 gam gửi giám định, còn lại 818,180gam); tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại đã thu giữ của Trần Quốc V; trả lại cho bị cáo V một giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Quốc V.

Đặc điểm các vật chứng có tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/01/2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

[6] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các qui định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với Trần Văn N là người lái xe chở Trần Quốc V đến thị trấn D nhưng N không biết V đi bán ma túy và không được V trao đổi gì, nên không có căn cứ xử lý hình sự.

Đối với người đàn ông tên H là người bán ma túy cho V và người đàn ông tên T người mua ma túy của V, do V không biết rõ danh tính và địa chỉ nên không đủ cơ sở để điều tra làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 4 điều 251, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc V tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 25 tháng 9 năm 2018.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy, có khối lượng 863,965 gam (đã lấy 45,785 gam gửi giám định, còn lại 818,180gam); tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia đã thu giữ của Trần Quốc V; trả lại cho bị cáo V 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Quốc V.

(Chi tiết vật chứng có tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/01/2019, giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trần Quốc V phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án lên Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *TAND cấp cao*
- *VKSND cấp cao*
- *VNKND tỉnh*
- *Công an Nghệ An*
- *Sở Tư pháp Nghệ An*
- *Cục THADS tỉnh N.A*
- *UBND xã Châu Tiến*
- *Bị cáo.*
- *Lưu HS*

Nguyễn Đăng Phồn